

Số: /2025/QĐ-UBND Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 52/2019/QH14;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ
sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo,
bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/11/2025.
- Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/UBND ngày 16/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

c) Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Th2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày /11/2025
của UBND tỉnh Lai Châu)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, hình thức, nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng; yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng; yêu cầu, điều kiện bồi dưỡng ở nước ngoài; thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm, quyền lợi, của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ trong các cơ quan nhà nước.
- Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.
- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- Người làm việc trong các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố.

Dưới đây các đối tượng thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này được gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng

Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển của đất nước.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

3. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về tự nghiên cứu, tự học tập và chủ động lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa trở lên trong cùng một thời gian (kể cả khóa đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức vừa làm vừa học).

6. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

7. Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

Điều 5. Điều kiện cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo

1. Đào tạo trình độ đại học

Cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo trình độ đại học phải đáp ứng các điều kiện theo khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với vị trí việc làm.

2. Đào tạo sau đại học

a) Đối với công chức phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

b) Đối với cán bộ, viên chức phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 6. Hình thức, nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng; yêu cầu tham gia các chương trình bồi dưỡng; yêu cầu, điều kiện bồi dưỡng ở nước ngoài

1. Đối với cán bộ, viên chức: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 20 và Điều 25, Điều 31, Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, khoản 2 Điều 20, Điều 21 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021.

2. Đối với công chức: Thực hiện theo Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 18, khoản 5 Điều 19, Điều 21, Điều 25, Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng

Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lai Châu và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi

a) Được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.

b) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.

c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định của pháp luật.

d) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được hưởng quyền lợi theo quy định của pháp luật và quy chế của cơ quan, đơn vị.

e) Cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số, ngoài những quyền lợi được hưởng theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d tại khoản này, được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

2. Trách nhiệm

a) Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Thực hiện quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học.

c) Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo.

d) Người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng báo cáo kết quả học tập về cơ quan, đơn vị để làm căn cứ đánh giá, phân loại và bình xét thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

đ) Sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức phải gửi bản sao văn bằng, chứng chỉ cho đơn vị quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lưu trữ.

Điều 9. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Đền bù chi phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (*đối với cán bộ, viên chức*) và tại Điều 6 Nghị định 171/2025/NĐ-CP (*đối với công chức*).

2. Việc đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, viên chức áp dụng theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đối với công chức áp dụng theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 11. Trách nhiệm quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

1. Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, lực lượng vũ trang thuộc tỉnh thực hiện theo phân cấp quản lý và theo quy định của ngành.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm và giai đoạn; chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

2. Tham mưu cấp có thẩm quyền thông báo cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài theo quy định.

3. Thẩm định danh sách cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương trước khi thực hiện mở lớp bồi dưỡng.

4. Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, trong đó chi tiết từng nhiệm vụ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài), theo đơn vị thực hiện, theo nguồn ngân sách (ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ, các nguồn kinh phí khác), gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Thực hiện kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tổng hợp, thẩm định dự toán chi ngân sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp.

2. Quản lý, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

1. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt đúng tiến độ.

2. Đảm bảo nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác để mở các lớp do trường hoặc trung tâm không thể đảm nhận được.

4. Chấp hành việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định.

5. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình bồi dưỡng, thẩm định hoặc phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức.

7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo định kỳ hàng quý, năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Đảng, đoàn thể; đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã (Đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức); cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng

1. Trách nhiệm của các đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

a) Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Xây dựng đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, gửi về Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp.

c) Đề xuất, lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu của đơn vị.

d) Chủ trì, phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng xây dựng chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

đ) Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ tiêu đào tạo hằng năm đã được phê duyệt.

e) Chịu trách nhiệm quản lý và lập thủ tục thanh toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ hằng năm theo quy định.

f) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu của cơ quan, đơn vị; đảm bảo thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

g) Theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất về Sở Nội vụ và các cơ quan, quản lý cấp trên.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức lớp bồi dưỡng chịu trách nhiệm biên soạn tài liệu bồi dưỡng; tổ chức thẩm định hoặc phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo quy định (*trừ trường hợp tài liệu bồi dưỡng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định*).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, công chức đang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu được cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ bố trí vào vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo, bồi dưỡng thì tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách cho người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đến khi hoàn thành khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Công chức được cơ quan cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học theo quy định mà chưa được cấp chứng chỉ hoặc chưa phục vụ đủ thời gian cam kết nhưng được cấp có thẩm quyền quyết định cho hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế thì không phải đền bù chi phí đào tạo.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy chế.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.